

A. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

1. **Luyện tập chung về các dạng toán đã học.**
2. **Ôn tập các đơn vị đo:** Khối lượng, diện tích, thời gian, thể tích.
3. **Ôn tập về biểu đồ.**

Củng cố kỹ năng giải toán có lời văn liên quan đến các dạng toán : Tìm số trung bình cộng, tìm hai số khi biết tổng (hiệu) của hai số, tìm hai số khi biết tổng (hiệu) và tỉ số.

B. BÀI TẬP**I. Phần trắc nghiệm.**

Chọn câu trả lời đúng.

Câu 1. Một hình chữ nhật có chu vi 36cm. Chiều dài bằng $\frac{5}{4}$ chiều rộng. Diện tích của hình

chữ nhật là:

- A. 40cm^2 B. 80cm^2 C. 60cm^2 D. 160cm^2

Câu 2. Một hình bình hành có chiều cao 5cm, độ dài cạnh đáy là 8,2cm. Diện tích của hình bình hành đó là:

- A. $13,2\text{cm}^2$ B. $25,6\text{cm}^2$ C. 41cm^2 D. 24cm^2

Câu 3. Một hình tam giác có độ dài đáy là 24dm, chiều cao bằng $\frac{3}{4}$ cạnh đáy. Diện tích tam giác đó là:

- A. 216dm^2 B. 432dm^2 C. 261dm^2 D. 423dm^2

Câu 4. Một hình thoi có độ dài hai đường chéo lần lượt là 3,2dm và 20cm. Diện tích của hình thoi đó là:

- A. $3,2\text{cm}^2$ B. $6,4\text{cm}^2$ C. $6,4\text{dm}^2$ D. $3,2\text{dm}^2$

Câu 5. Một hình hộp chữ nhật có chiều dài 1,5dm; chiều rộng 1,2dm và chiều cao 1,8dm. Diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật đó là:

- A. $13,23\text{dm}^2$ B. $12,33\text{dm}^2$ C. $13,32\text{dm}^2$ D. $12,32\text{dm}^2$

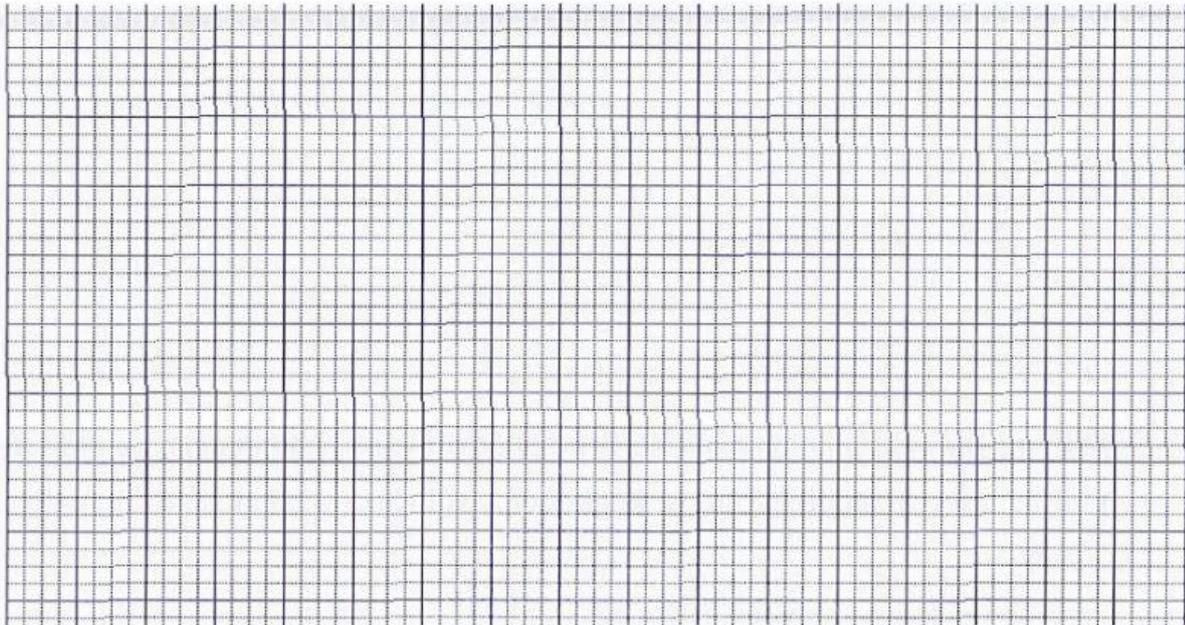
Câu 6. Lớp 5A có 12 học sinh Nam và 28 học sinh Nữ. Số học sinh Nam chiếm bao nhiêu phần trăm so với số học sinh cả lớp?

- A. 20% B. 30% C. 80% D. 70%

II. Phần tự luận.

Bài 1. Một cửa hàng có 800 tấn gạo. Ngày thứ nhất cửa hàng bán được 30% số gạo. Ngày thứ hai cửa hàng bán được 30% số gạo còn lại. Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu tấn gạo ?

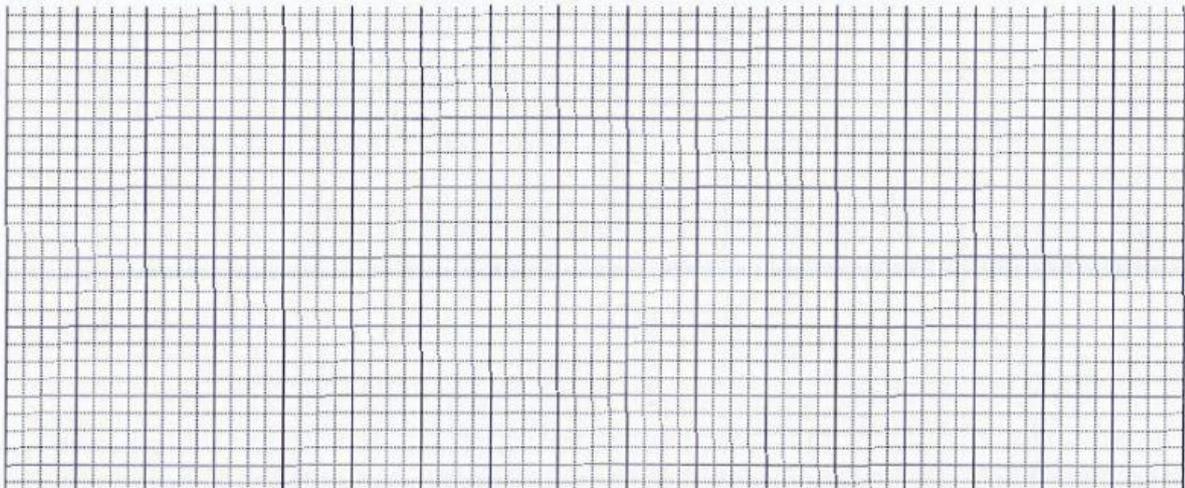
Bài giải



Bài 2. Một bể nước dạng hình hộp chữ nhật có chiều dài 4m, chiều rộng 3,5m và chiều cao 2m. Biết 70% thể tích của bể đang có nước. Hỏi:

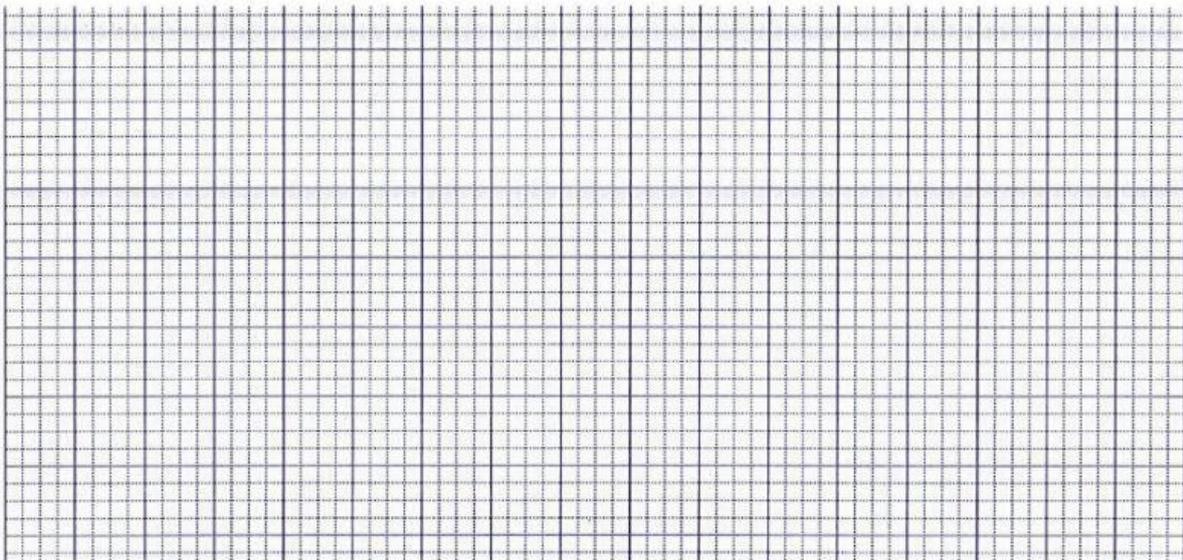
- Bể nước có thể chứa được nhiều nhất bao nhiêu lít nước?
- Mức nước hiện có trong bể cao bao nhiêu mét?

Bài giải



Bài 3. Một ô tô và một xe máy khởi hành cùng lúc và đi ngược chiều nhau trên quãng đường AB. Ô tô đi với vận tốc 50km/giờ. Xe máy đi với vận tốc 36km/giờ. Sau 1 giờ 45 phút thì ô tô và xe máy gặp nhau. Tính độ dài quãng đường AB.

Bài giải



Bài 4. Một xe máy xuất phát từ A lúc 6 giờ 30 phút với vận tốc 40 km/giờ. Sau khi đi được 45 phút thì một ô tô cũng xuất phát từ A với vận tốc 55km/giờ để đuổi theo xe máy.

- a) Ô tô đuổi kịp xe máy lúc mấy giờ?
- b) Nơi ô tô gặp xe máy cách A bao xa?

Bài giải

